

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước.

Ông Dư Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Chí L, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Đường A, Khu đô thị B, Khóm D, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí H, sinh năm: 1960 và bà Tô Thị Th, sinh năm 1962; vợ Trần Thị T, sinh năm: 1997 (đã ly hôn), con: 01 người, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Bà Lâm Thị Hồng S, sinh năm: 1996; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (Có mặt)

2. Ông Thạch Hoàng N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: đường V, Khóm X, Phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Tô Thị Th; Sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Đường A, Khu đô thị B, Khóm D, Phường Y, thành phố

S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 04 năm 2022, Trần Chí L đi ra trước nhà của L, đường V, Phường Y, thành phố S thì nhìn thấy nhà của chị Lâm Thị Hồng S, tại số đường V, Phường Y, thành phố S, cửa nhà trước hé mở, nhưng không có bấm khóa cửa. Thấy vậy, L bước vào tới cửa nhà của chị S xem có ai trong nhà không để kêu đóng cửa nhưng nhìn không thấy ai ở trong nhà. Do bản thân đang thiếu nợ và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên L nảy sinh ý định đi vào trong nhà của chị S để tìm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, L đi vào nhà của chị S, vào phòng ngủ thứ nhất là phòng ngủ của vợ chồng chị S và anh Thạch Hoàng N, cửa phòng không có khóa, bên trong phòng có 01 cái tủ nhựa màu trắng, cửa tủ không có khóa. Lúc này, L mở cánh tủ ra nhìn thấy bên trong tủ có 01 cái túi xách màu hồng, lúc này L tìm bên trong túi xách màu hồng thì phát hiện có vàng bao gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) lắc đeo tay vàng 24K, loại khoen lật, trọng lượng 03 chỉ; 01 (một) bộ vòng xi men bông (07 chiếc), vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hạt màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân là tài sản của vợ chồng chị S và anh Ng đang đựng trong túi xách trong tủ, L lấy hết số vàng này bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe điều khiển đến tiệm cầm đồ Ph, đường H, Phường A, Thành phố S do anh Trịnh Quang Ph làm chủ sở hữu, tại đây L đi vào bán tám đeo lắc tay vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ cho chị Đỗ Ngọc Q là nhân viên của tiệm Ph được số tiền là 15.750.000 đồng. Sau đó, L lấy số tiền này đã trả nợ cho người tên K (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 16.300.000 đồng. Sau khi trả nợ xong, L tiếp tục nhờ một người bạn tên L1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) chạy xe đi bán dùm 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ được số tiền 10.250.000 đồng, L đã trả công cho L1 với số tiền 1.000.000 đồng. L tiếp tục đi ra chợ trung tâm thành phố Sóc Trăng thì gặp người bạn tên H1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), L nhờ H1 đi bán dùm bộ vòng đeo tay 07 chiếc vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, H1 đồng ý đi bán, đem về đưa cho L với số tiền là 13.750.000 đồng, L trả công cho H1 với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi có được tiền L đã trả nợ cho một người tên C1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 7.200.000 đồng, và mua đồ sửa xe với số tiền 2.600.000 đồng. Khi L đi đến tiệm cầm đồ Ph, số 09, đường Hoàng Diệu, Phường 1, thành

phố Sóc Trăng để bán tấm lắc tay thì L phát hiện đã bị mất 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hột màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ và 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân. Đến ngày 07 tháng 04 năm 2022, Công an Phường M, thành phố Sóc Trăng đã tiến hành mời L lên làm việc, tại cơ quan Công an L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và L đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000 đồng từ việc bán tài sản đã lấy trộm của vợ chồng chị S và anh Ng cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG, ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, kết luận: *“01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 10.660.000 đồng; 01 (một) lắc đeo tay vàng 24K, loại khoen lật, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 15.990.000 đồng; 01 (một) bộ vòng xi men bong (07 chiếc), vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 19.755.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hột màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 3.951.000 đồng; 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân, trị giá 1.975.500 đồng. Tổng tài sản có giá: 52.331.500 đồng”.*

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lâm Thị Hồng S và Thạch Hoàng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

- Tại Cáo trạng số: 104/CT-VKS.TPST ngày 25/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Chí L tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Chí L tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Chí L, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tuyên bố bị cáo Trần Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Chí L từ 02 (hai) năm

đến 03 (ba) năm tù; Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Chí L bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng.

- Bị cáo Trần Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng. Phát biểu tranh luận, bị cáo Trần Chí L thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên, bị cáo xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già và nuôi con nhỏ. Đối với số tiền mà Cơ quan Công an đang tạm giữ của bị cáo, bị cáo L yêu cầu giao lại cho mẹ của bị cáo là bà Tô Thị Th nhận vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Lời nói sau cùng bị cáo Trần Chí L xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị hại Lâm Thị Hồng S và Thạch Hoàng N đã nhận được lại tài sản nên về trách nhiệm dân sự, bà Sơn và ông Ngân không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Tô Thị Kim H1 cho rằng bị cáo Trần Chí L đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L. Ngoài ra, đối với số tiền mà cơ quan công an đang tạm giữ, bà H1 xin được nhận lại vì bà đã tự bỏ tiền ra bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Chí L thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai cho bị cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá về tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 04 năm 2022, bị cáo Trần Chí L đã lén lút đột nhập vào nhà đường V, Khóm X, Phường Y, thành phố S, khi vào nhà L phát hiện trong túi xách trong tủ phòng ngủ có một số vàng gồm 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) lắc đeo tay vàng 24K, loại khoen lật, trọng lượng 03 chỉ; 01 (một) bộ vòng ximen bông (07 chiếc), vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hạt màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân của vợ chồng chị S và anh Ng. Sau đó, bị cáo L lấy hết số vàng này bỏ vào túi quần rồi đi ra lấy xe điều khiển đến tiệm cầm đồ Ph bán tám đeo lắc tay vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ; được số tiền là 15.750.000 đồng. Sau đó, L nhờ một người bạn tên L1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) bán dùm 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ được số tiền 10.250.000 đồng, L nhờ H1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), bán bộ vòng đeo tay 07 chiếc vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, với số tiền là 13.750.000 đồng và L làm mất 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hạt màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ và 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân. Sau khi bán được tiền L đã trả cho người tên Ken (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 16.300.000 đồng; trả công cho L1 với số tiền 1.000.000 đồng; trả công cho H1 với số tiền 1.000.000 đồng, trả nợ cho một người tên C1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 7.200.000 đồng, mua đồ sửa xe với số tiền 2.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 07 tháng 04 năm 2022, Công an Phường M, thành phố Sóc Trăng đã tiến hành mời L lên làm việc, tại Cơ quan Công an L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và L đã tự nguyện giao nộp số tiền 9.000.000 đồng từ việc bán tài sản mà đã lấy trộm của vợ chồng chị S và anh Ng cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

[3] Bị cáo Trần Chí L là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Thế nhưng, bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 (một) sợi dây chuyền vàng

24K, loại dây sò, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) lắc đeo tay vàng 24K, loại khoen lật, trọng lượng 03 chỉ; 01 (một) bộ vòng ximen bông (07 chiếc), vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền, dây ép, mặt dây chuyền hình tròn, đính hột màu trắng, vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn đồng tiền vàng 18K, trọng lượng 05 phân, qua định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 52.331.500 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Chí L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Như vậy, Cáo trạng số: 104/CT-VKS.TPST ngày 25/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Chí L tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Bị cáo L thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo Trần Chí L là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết cách xử sự có chừng mực; đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, yêu cầu của bị cáo về việc xin hưởng án treo không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Chí L như sau: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng; Trước khi phạm tội bị cáo Trần Chí L, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị Hồng S và Thạch Hoàng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Chí L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo L yêu

cầu giao số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng cho mẹ của bị cáo là bà Tô Thị Th nhận vì bà Th đã tự bỏ tiền ra bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại thay cho bị cáo L và bà Th cũng yêu cầu được nhận số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Chí L và bà Tô Thị Th, giao số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng cho bà Th nhận.

[9] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo Trần Chí L là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Chí L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Giao số tiền Việt Nam là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho bà Tô Thị Th nhận.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lâm Thị Hồng S và anh Thạch Hoàng N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trần Chí L bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Chí L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT Công an thành phố Sóc Trăng;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSYA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Kim Hằng